

Bản án số: 53/2018/HSST
Ngày 24 tháng 9 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH V**

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Anh Tuấn.
2. Ông Nguyễn Văn Sâm.

-Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Lăng, Thư ký Toà án nhân dân huyện L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh V tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Công Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang L, sinh ngày 05 tháng 03 năm 1998

Nơi cư trú: Thôn X, xã B, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1969 và bà Phạm Thị Ph, sinh năm 1973; vợ: Trần Thị L, sinh năm 2000; con: Có 01, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh V(có mặt).

2. Trần Kim Qu, sinh ngày 04 tháng 8 năm 1988

Nơi cư trú: thôn Trh, xã B, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Kim B, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963 (bà Long đã chết); vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh V (có mặt).

- Bị hại: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện L, tỉnh V (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Trần Thị L, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn Tr, xã B, huyện L, tỉnh V (có mặt).

Chị Trần Thị L, sinh năm 2000, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn X, xã B, huyện L, tỉnh V

Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1982, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện L, tỉnh V.

Người làm chứng: Bà Phạm Thị Ph, sinh năm 1973, có mặt

Nơi cư trú: Thôn X, xã B, huyện L, tỉnh V.

Chị Hoàng Thị Ph, sinh năm 1994, vắng mặt

Nơi cư trú: xã T, huyện S, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Quang L và Trần Kim Qu bị Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng đầu tháng 01/2018 thông qua mạng xã hội Zalo, Facebook anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1992 ở thôn Đ, xã V, huyện L, V quen biết chị Trần Thị L, sinh năm 2000 ở thôn X, xã B, huyện L. L nói với T là mình chưa có chồng nên hai người có nhắn tin lời lẽ tán tỉnh, yêu đương và hẹn ngày 28/4/2018 gặp nhau tại xã B. Khoảng 14 giờ ngày 28/4/2018, T một mình đi xe mô tô BKS 88D1 - 324.30, nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter màu xám xanh đến xã B để gặp L. Trên đường đi T có nhắn tin cho L, lúc này L đang ở nhà cùng với chồng là Nguyễn Quang L, sinh năm 1995 và mẹ chồng là bà Phạm Thị Ph (tên gọi khác là H), sinh năm 1973 ở thôn X, xã B. Thấy chiếc Ipas của L có tin nhắn với số điện thoại lạ nên L cầm xem thì thấy nội dung tin nhắn “Tầm hơn 2 giờ ck xuống, vk ra cổng đón ck”. Nghi ngờ L có quan hệ bất chính với người khác, L hỏi nhưng L không nói ai nhắn tin. Khi L đang cầm chiếc Ipas nhắn tin lại cho T thì L giật được chiếc Ipas, L kiểm tra phát hiện L thường xuyên nhắn tin yêu đương cho T và có hẹn gặp nhau. L liền nhắn tin giả vờ là L để chỉ đường cho T đến nhà mình. Thấy T đi đến cổng nhà mình, L chạy xuống bếp lấy 01 con dao (loại dao quắm dài 65cm chuôi gỗ, lưỡi dao dài 30cm, rộng 3,5cm và đầu hình móc câu) rồi chạy ra cổng và nhặt tiếp lấy 01 đoạn gậy bằng gỗ bạch đàn (dài 1,6m, đường kính 2cm), sau đó L chạy đến vị trí T đang đứng. Thấy L cầm dao, gậy nên T hoảng sợ phóng xe bỏ chạy, L đuổi theo một đoạn thì kịp T. L bắt T phải đi vào nhà nói chuyện, sợ ảnh hưởng đến tính mạng (vì lúc này tay L đang cầm dao và gậy) nên T phải đi theo L vào nhà. Khi đưa T vào trong nhà thì L liền quát to “hôm nay tao chém chết mày, mày có biết kia là ai không” đồng thời tay L chỉ vào L, do trước đó đã biết L qua Zalo nên T nói có biết là L chưa có chồng. Khi này L đứng gần đó nhưng không dám nói gì, bà Ph có nói “mày có chồng, có con lớn rồi mà vẫn trai gái”; tức khắc L lao vào dùng chân tay đấm đá liên tục vào người T, T hoảng sợ quỳ xuống đất van xin nhưng L không tha. L nói “hôm nay tao xử mày” và tiếp tục đấm đá T thêm vài cái. Sau đó L lấy 01 quyển vở (loại vở học sinh), 01 chiếc bút bi và

bắt T phải ghi rõ tên tuổi, địa chỉ của mình, tại sao quen biết L, quan hệ với L từ khi nào. Sợ bị L đánh tiếp nên T viết vào giấy nội dung theo như những gì L yêu cầu. Khi T đang viết thì có Trần Kim Qu, sinh năm 1988 (là anh họ của L) ở thôn Tr, xã B đi xe máy BKS 88D1 - 349.06 chở chị Hoàng Thị Ph, sinh năm 1994 ở xã T, huyện S, V đến nhà chơi. Thấy có người lạ ở nhà L và đang ngồi viết, Qu hỏi thì bà Phòng kể lại sự việc cho Qu biết, nghe xong Qu lao vào dùng chân tay đánh T, T hoảng sợ van xin thì Qu dùng không đánh nữa, L và Qu bắt T đi ra thềm nhà L viết rõ quan hệ giữa T với L nội dung như L yêu cầu. Viết xong T đưa tờ giấy cho L, T xin L và Qu cho đi về nhưng cả hai không đồng ý. Khi này L và Qu bắt T đưa ví tiền của T để kiểm tra, mục đích nếu có tiền thì lấy, sợ bị L và Qu đánh tiếp nên T đưa ví tiền cho L, L mở ví tiền của T thấy có 180.000đ và giấy tờ tùy thân liền nói với T “chỉ có thể này thôi à”, Qu đe dọa “mày muốn sống hay muốn chết”. Sợ hãi T không dám nói gì, do trong lúc T ngồi viết thì Linh đã nhìn thấy trên tay T có đeo 01 nhẫn màu vàng (lúc đó L đã hỏi T và yêu cầu T đưa chiếc nhẫn cho L, thấy vậy T đã tranh thủ tháo chiếc nhẫn đút vào túi quần) nên L bắt T đưa chiếc nhẫn đó cho L, lo sợ L và Qu đánh ảnh hưởng đến tính mạng nên Tuyến phải lấy chiếc nhẫn ra đưa cho L. Đồng thời lúc này thấy trên tay T có đeo một chiếc lắc bạc, L tháo khỏi tay T rồi cầm lấy, L và Qu bắt T phải viết giấy chuyển nhượng chiếc nhẫn vàng, lắc tay bạc và chiếc điện thoại SAMSUNG GALAXY J7 của T cho L. Sợ không làm theo sẽ bị L, Qu đánh nên T phải viết giấy chuyển nhượng theo nội dung như L với Qu yêu cầu. Trong lúc T đang viết giấy, L cùng với Qu đi ra sân bàn thống nhất phải bắt T gọi điện cho người nhà mang 50.000.000đ xuống đưa cho L và Qu, khi quay lại L và Qu nói với T “Bây giờ mày không có tiền, mày muốn sống hay đi tù” và đe dọa đưa T ra Công an, T sợ van xin thì Qu bảo T gọi điện cho gia đình cầm 50.000.000đ đến đưa cho L và Qu thì sẽ được về, T đã gọi điện về nói cho gia đình biết để làm theo yêu cầu của Qu. Một lúc sau, L và Qu lại bắt T gọi điện bảo người nhà không phải xuống nữa. Qu lấy xe máy của mình chở T và L đi đến quán nước gần cầu B, xã Đ, huyện L. Tại đây L, Qu bắt T mang giấy tờ xe máy của T đi cầm cố lấy tiền đưa cho L và Qu, sợ không làm theo sẽ bị L và Qu đánh nên T đồng ý. L bắt T phải trả 60.000đ tiền nước ba người vừa uống, sau đó Qu chở L cùng T đi đến quán cầm đồ của anh Nguyễn Văn Th, sinh 1982 ở thôn G, xã T, huyện L để cầm cố giấy tờ xe của T lấy tiền. Trên đường đi, Qu bắt T phải đổ 20.000đ tiền xăng cho xe của Qu. Khi đến quán, anh Th không đồng ý cho cầm cố giấy tờ xe nên Qu chở T và L đi về nhà L. Trên đường về, Qu với L bắt T phải mang xe mô tô cùng giấy tờ xe đến cầm cố lấy tiền đưa cho chúng, sợ bị đánh nên T phải làm theo. Về đến nơi, L bắt T đưa chìa khóa xe của T để Linh đi chiếc xe này, còn Qu chở T đi quay lại quán anh Th và cầm cố chiếc xe BKS 88D1 - 324.30 cùng giấy tờ xe của T với giá 7.000.000đ, T viết 01 giấy biên nhận vay tiền của Th, Th yêu cầu đóng lãi ngay 10 ngày nên đã cắt lại 500.000đ và đưa cho T số tiền 6.500.000đ. Nhận tiền xong Qu chở L và T đi về nhà L, trên đường về Qu bắt T phải đưa 100.000đ để Qu mua thuốc lá. Về đến gần cổng nhà L, L bắt T phải đưa số tiền 6.500.000đ vừa cầm cố chiếc xe cho L, sau đó Qu chở T và

L đi đến gần UBND xã B thì cho T xuống về, còn Qu và L đi về nhà L. Trên đường về, Qu bảo L chia số tiền và tài sản chiếm đoạt được của anh T cho Qu, L đồng ý hẹn Qu buổi tối cùng ngày đến nhà L sẽ cho 500.000đ. Sau khi được cho về anh T có đơn trình báo Công an huyện L, Cơ quan điều tra triệu tập L và Qu đến làm việc thì hai đối tượng đã khai nhận rõ hành vi cướp tài sản của anh T, L tự nguyện giao nộp 01 chiếc nhẫn màu vàng; 01 lắc tay bạc; 01 điện thoại SAMSUNG GALAXY J7 và số tiền 6.500.000đ chiếm đoạt được của T; anh Nguyễn Văn Th tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô BKS 88D1 - 324.30 cho Cơ quan điều tra để xử lý.

Ngày 17/5/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện L ra quyết định trưng cầu giám định số 174 đối với 01 nhẫn màu vàng, 01 lắc tay bạc của anh Nguyễn Hữu T bị Nguyễn Quang L và Trần Kim Qu chiếm đoạt. Viện khoa học hình sự - Bộ Công an có văn bản số 2587/C54(P4) ngày 23/5/2018, kết luận: Hàm lượng Vàng (Au) có trong chiếc nhẫn là 42,16%; hàm lượng Bạc (Ag) có trong chiếc lắc là 90,11%.

Ngày 5/6/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện L có văn bản số 387 yêu cầu định giá tài sản đối với 01 chiếc nhẫn vàng, 01 lắc tay bạc, 01 điện thoại SAMSUNG GALAXY J7 của anh Nguyễn Hữu T bị Nguyễn Quang L và Trần Kim Qu chiếm đoạt. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L có văn bản số 183/KL-HĐĐG ngày 07/6/2018, kết luận: Trị giá chiếc nhẫn vàng là 2.300.000đ; chiếc lắc tay bạc là 670.000đ; chiếc điện thoại SAMSUNG GALAXY J7 là 2.500.000đ. Tổng số tiền và tài sản Nguyễn Quang L, Trần Kim Qu cướp của anh Nguyễn Hữu T trị giá là 12.150.000đ.

Cáo trạng số: 59/CT-VKSLT-TA ngày 12 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố Nguyễn Quang L và Trần Kim Qu về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang L từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù; xử phạt bị cáo Trần Kim Qu từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Linh và bị cáo Qu. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo L và bị cáo Qu đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang L và Trần Kim Qu đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo thừa nhận: Khoảng 15 giờ ngày 28/4/2018 tại khu vực thôn X, xã B, huyện L, tỉnh V, Nguyễn Quang L và Trần

Kim Qu đã có hành vi dùng tay chân đâm, đá, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc để cướp tài sản của anh Nguyễn Hữu T với tổng giá trị là 12.150.000đ.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai và bản tự kiểm điểm của các bị cáo, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, tang vật chứng đã thu hồi được và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Quang L và Trần Kim Qu phạm tội “Cướp tài sản” theo Khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều luật quy định: “ *Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm*”.

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo là táo bạo, giữa lúc ban ngày. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Do vậy, xét thấy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Nguyễn Quang L và Trần Kim Qu thấy rằng: Trong vụ án này, Nguyễn Quang L là người có vai trò chủ mưu, Trần Kim Qu đồng phạm với vai trò là người thực hiện nên bị cáo L phải chịu hình phạt nặng hơn bị cáo Qu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang L và Trần Kim Qu đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L và bị cáo Qu.

Đối với anh Nguyễn Văn Th là người cho anh Nguyễn Hữu T cầm cố chiếc xe BKS 88D1 - 324.30. Bản thân anh T, bị cáo L và bị cáo Qu khi đến cầm cố xe đều không nói và anh Th cũng không biết đó là tài sản do phạm pháp mà có, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chị Trần Thị L, bà Phạm Thị Ph, chị Hoàng Thị Ph là những người có mặt tại nơi xảy ra tội phạm. Tuy nhiên, chị L, bà Ph, chị Ph không xúi giục hay tham

gia giúp sức gì cho bị cáo L và bị cáo Qu trong việc cướp tài sản của anh T, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 180.000đ (60.000đ L yêu cầu T trả tiền nước, 20.000đ Qu yêu cầu T trả tiền xăng và 100.000đ tiền thuốc lá) tại phiên tòa anh T không yêu cầu bị cáo L và bị cáo Qu phải bồi thường số tiền này là tự nguyện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần truy thu của bị cáo L số tiền 60.000đ và của bị cáo Qu số tiền 120.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Xác nhận ngày 11/6/2018 cơ quan CSĐT công an huyện L đã trả lại anh Nguyễn Văn Th số tiền 6.500.000đ; trả lại anh Nguyễn Hữu T 01 chiếc điện thoại SAMSUNG GALAXY J7; 01 nhẫn vàng ; 01 lắc tay bạc; 01 xe mô tô BKS 88D1 - 324.30; 01 đăng ký xe và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hữu T là đúng chủ sở hữu, anh Th, anh T không yêu cầu bị cáo L và bị cáo Qu phải bồi thường gì khác là tự nguyện nên được chấp nhận.

Đối với 01 quyển vở học sinh và 01 giấy biên nhận vay tiền là vật chứng của vụ án cần được lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc máy tính bảng nhãn hiệu HUAWEI là tài sản của bị cáo L không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 dao quắm, 01 gậy gỗ không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 88D1- 349.06 là của chị Trần Thị L là chị gái bị cáo Qu, chị L cho bị cáo Qu mượn để sử dụng, chị L không biết việc Qu dùng xe chở anh T và buộc anh T phải cầm xe của mình, nên cần trả lại chị L là đúng chủ sở hữu.

Các hành vi tố tụng, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quang L và bị cáo Trần Kim Qu phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106; Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang L và bị cáo Trần Kim Qu phạm tội “*Cướp tài sản*” .

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang L 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/4/2018.

Xử phạt: Bị cáo Trần Kim Qu 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/4/2018.

Truy thu số tiền 60.000đ (Sáu mươi nghìn đồng) của bị cáo L và số tiền 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng) của bị cáo Qu để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Xác nhận ngày 11/6/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện L đã trả lại cho anh T 01 chiếc điện thoại SAMSUNG GALAXY J7; 01 nhẫn vàng ; 01 lắc tay bạc; 01 xe mô tô BKS 88D1 - 324.30; 01 đăng ký xe và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hữu T là đúng chủ sở hữu.

Tịch thu tiêu hủy 01 dao quắm, 01 gậy gố (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/9/2018).

Đối với 01 quyển vở học sinh và 01 giấy biên nhận vay tiền là vật chứng được lưu trong hồ sơ vụ án.

Trả lại bị cáo Nguyễn Quang L 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu HUAWEI, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại chị Trần Thị L (chị gái bị cáo L) 01 chiếc xe mô tô BKS: 88D1- 349.06.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quang L và Trần Kim Qu mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết công khai tại UBND nơi cư trú cuối cùng của người vắng mặt.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh V
- VKSND L
- THA L
- Công an L
- Sở Tư pháp V
- Bị cáo+ Bị hại
- Lưu HS+Vp

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Ngô Thị Minh Hiệp